TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2026/HS-ST
Ngày: 24-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hoàng.

2. Ông Nguyễn Hồng Thơ.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Vũ Hải là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Thúy Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1988, tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: S C; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ 37, khóm P, phường L, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1958 và bà: Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1960 (chết); Bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con nhỏ nhất; Vợ: Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1992 (đã ly hôn); Có 01 người con, sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

+ Ngày 30/8/2004 bị Ủy ban nhân dân thị xã Cao Lãnh đưa vào trường giáo dưỡng 12 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 08/9/2005.

+ Ngày 09/02/2006 bị Công an Phường 3, thị xã Cao Lãnh xử phạt 100.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Ngày 23/6/2006, bị Toà án nhân dân thị xã Cao Lãnh tuyên phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 36/2006/HSST.

+ Ngày 31/10/2006, bị Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh tuyên phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 67/2006/HSST. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 36/2006/HSST, chấp hành mức hình phạt chung là 01 năm 09 tháng tù. Chấp hành xong ngày 02/4/2008.

+ Ngày 28/8/2008, bị Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh tuyên phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 55/2006/HSST. Chấp hành xong ngày 08/6/2011.

+ Ngày 29/11/2012, bị Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 359/2012/HSPT. Chấp hành xong ngày 01/5/2014.

Tạm giữ: Không; Tạm giam: Ngày 13/8/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Công ty cổ phần T.

Địa chỉ: Số A, đường H, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An (nay là Số A, đường H, phường V, tỉnh Nghệ An).

Người đại theo pháp luật là: Bà Mai Thùy D, sinh năm 1979, chức danh: Giám đốc tài chính. Địa chỉ: Số A, K, phường K, quận H, thành phố Hà Nội (nay là: Số A, K, phường H, thành phố Hà Nội và bà Hoàng Thị Thanh T, sinh năm 1986, chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị. Địa chỉ: Đ, phường L, quận M, thành phố Hà Nội (này là: Đ, phường M, thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo ủy quyền là: Bà Trần Thanh T, sinh năm 1989 (có mặt). Địa chỉ: Số A, đường C, phường T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ ngày 24/7/2025, Nguyễn Thanh S một mình đi bộ tìm tài sản trộm cắp trên địa bàn phường Cao Lãnh. Khi đến cửa hàng T, Số A đường V, khóm A, phường L, tỉnh Đồng Tháp, thấy cửa chính khoá ngoài nên S biết không có ai bên trong. S đi đến đoạn hẻm nhỏ bên hông cửa hàng tìm cách leo vào cửa hàng. S leo lên bờ tường tầng 1 rồi bẻ cong song sắt cửa sổ, đột nhập vào bên trong. Sau đó, S đi cầu thang xuống tầng trệt thì thấy bàn thu ngân nên đi đến mở két đựng tiền và thấy nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau (500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng, 50.000 đồng, 20.000 đồng, 10.000 đồng, 2.000 đồng) nên lấy tiền cho vào túi quần và nhanh chóng đi ra khỏi cửa hàng theo đường mà S đột nhập vào rồi đi về nhà.

Vào lúc 07 giờ ngày 24/7/2025, chị Trần Thanh T là nhân viên cửa hàng T, Số A đường V, khóm A, phường L, tỉnh Đồng Tháp đến cửa hàng để làm việc thì phát hiện trong két đựng tiền tại quầy thu ngân bị mất số tiền 6.942.000 đồng, nghi là bị trộm nên đến trình báo Cơ quan Công an. Qua truy xét xác định Nguyễn Thanh S là người thực hiện hành vi trộm số tiền nói trên. Số tiền trộm được, S sử dụng 5.000.000 đồng để nạp game, tiêu xài cá nhân hết 1.092.000 đồng, còn 850.000

đồng. Khi bị bắt Cơ quan điều tra thu giữ của S 850.000 đồng, S khai nhận là số tiền còn lại đã trộm ở cửa hàng và đồng ý trả lại cho bị hại.

- Về phần dân sự: Ngày 02/10/2025, bà Mai Thùy D là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần T, ủy quyền cho bà Trần Thanh T đại diện cho Công ty để giải quyết vụ việc. Đại diện bị hại là bà Trần Thanh T đã nhận lại 850.000 đồng và yêu cầu bị cáo S bồi thường số tiền còn lại là 6.092.000 đồng bị cáo S đồng ý nhưng chưa bồi thường. Về song sắt cửa sổ bị bị cáo làm hư hỏng, do thiệt hại không lớn nên đại diện bị hại là bà T không yêu cầu bị cáo S bồi thường.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thanh S thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; biên bản, sơ đồ khám nghiệm hiện trường; lời khai người bị hại; vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKS-KV6 ngày 12/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Áp dụng Điều 173 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S với mức án từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như cáo trạng đã nêu.

* Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp là đúng với hành vi của bị cáo, lời khai của bị cáo tại phiên toà, phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; biên bản, sơ đồ khám nghiệm hiện trường; lời khai người bị hại; vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 01 giờ ngày 24/7/2025, tại cửa hàng T, địa chỉ: Số A đường V, khóm A, phường L, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo S lợi dụng đêm tối, cửa hàng không có người trông coi nên S đã có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 6.942.000 đồng trong két tại quầy thu ngân của Công ty cổ phần T, mục đích dùng để nạp game và tiêu xài cá nhân.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với tội danh mà cáo trạng đã truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo có nhân thân xấu, bị đưa vào trường giáo dưỡng, bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và 04 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích. Đáng lý ra, bị cáo phải biết sửa đổi và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật. Nhưng ngược lại, xuất phát từ việc xem thường pháp luật và vì lòng tham nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên, chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" như Cáo trạng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh S đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản",* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)…"

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, đặc biệt thời gian gần đây, tình hình tội phạm xâm phạm sở hữu nói chung và tội phạm trộm cắp tài sản nói riêng ngày càng tăng, gây thiệt hại về tài sản, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết và cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, nhằm để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành công dân tốt và sống có ích cho xã hội. Đồng thời góp phần phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết bị cáo tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa bị cáo khai khi Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp mời bị cáo để làm việc đã tiến hành khám xét và thu giữ số tiền 850.000 đồng trên người bị cáo và bị cáo khai nhận đây là số tiền bị cáo trộm còn lại sau khi bị cáo sử dụng để nạp game và tiêu xài cá nhân nên Công an tiến hành thu giữ, chứ bị cáo không có ý định giao nộp từ trước để khắc phục một phần hậu quả. Nên không áp dụng tình tiết bị cáo tự nguyện khắc phục một phần hậu quả đối với bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại một phần tài sản bị lấy trộm là số tiền 850.000 đồng và yêu cầu bị cáo S bồi thường số tiền còn lại là 6.092.000 đồng. Bị cáo S đồng ý bồi thường cho phía bị hại số tiền 6.092.000 đồng. Xét thấy đây là sự tự nguyện thoả thuận, phù hợp quy định của pháp luật nên công nhận. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh S phải bồi thường số tiền 6.092.000 đồng cho phía bị hại Công ty cổ phần T.

[7] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 50 (năm mươi) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 03 (ba) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Tổng giá trị 850.000 đồng, là tài sản của bị hại Công ty cổ phần T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng

Tháp đã trả lại cho bị hại Công ty cổ phần T, bị hại Công ty cổ phần T đã nhận lại tài sản xong, là phù hợp.

[8] Các vấn đề khác: Đối với hành vi bị cáo làm hư hỏng song sắt cửa sổ, do thiệt hại không lớn nên phía bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, không yêu cầu định giá, nên không xem xét xử lý.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp về tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận một phần.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S, phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S, 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/8/2025.

2. Về vật chứng: Đã xữ lý xong.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Thanh S và bị hại Công ty cổ phần T, bị cáo Nguyễn Thanh S có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Công ty cổ phần T số tiền là 6.092.000 đồng (Sáu triệu không trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh S phải nộp 305.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Văn Phong

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Khu vực 6 – Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam số 01 CA tỉnh ĐT;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.